

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2020/HS-ST

Ngày: 25-8-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Anh Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: **Phùng Quốc Doanh**.

Ông: **Lục Minh Đường**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hứa Huyền Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Trọng Hữu** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2020/TLST-HS, ngày 28 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1 - **Triệu Quỳ H**, sinh ngày 01/8/1983 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKTT và nơi ở hiện nay: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: là đảng viên sinh hoạt tại chi bộ thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 01-QĐ/UBKTHU ngày 12/8/2020 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy huyện B, tỉnh Bắc Kạn; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Lòng C (Đã chết) và bà Bàn Thị Gh; có vợ là Đặng Thị M; có 03 con (sinh năm 2003, 2005, 2015); tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân tốt. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/2/2020 đến ngày 03/3/2020 thì được tại ngoại đến nay có mặt tại phiên tòa.

2 - **Hoàng Văn Ch**, sinh ngày 25/12/1996 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKTT và nơi ở hiện nay: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Q (Đã chết) và bà Cao Thị L; có vợ là Hoàng Thị Thanh Kh; có 01 con (sinh năm 2019); tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Tốt. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/2/2020 đến ngày 03/3/2020 thì được tại ngoại đến nay có mặt tại phiên tòa.

3 - **Lý Văn H**, sinh ngày 28/5/1990 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn Ph, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn H và bà Triệu Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân tốt. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/2/2020 đến ngày 03/3/2020 thì được tại ngoại đến nay có mặt tại phiên tòa.

4 - **Lý Tồn Ch**, sinh ngày 27/5/1996 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn Ph, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Sào C và bà Lý Mùi Ph; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không. Nhân thân tốt. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/2/2020 đến ngày 03/3/2020 thì được tại ngoại đến nay có mặt tại phiên tòa.

5 - **Đặng Văn L**, sinh ngày 10/01/1991 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn Ph, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Kiềm Q và bà Lý Mùi S; có vợ là Lý Mùi P; có 03 con (sinh năm 2007, 2009, 2011); tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân tốt. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/2/2020 đến ngày 03/3/2020 thì được tại ngoại đến nay có mặt tại phiên tòa.

6 - **Triệu Sành P**, sinh ngày 20/8/1988 tại huyện Ng, tỉnh C; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn Ph, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Quỳ S và bà Triệu Mùi Kh (tên gọi khác Đặng Mùi Kh); có vợ là Triệu Mùi V; có 02 con (sinh năm 2013, 2016); tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân tốt. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

7 - **Đặng Kiềm C** (tên gọi khác Đặng Tài L), sinh ngày 26/5/1979 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn Ph, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không học qua trường lớp nào; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Chòi C và bà Đặng Mùi L; có vợ là Nông Thị Nh; có 02 con (sinh năm 1998, 2000); tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân tốt. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

8 - **Triệu Văn L**, sinh ngày 01/12/1992 tại huyện Ng, tỉnh C; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn Ph, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không học qua trường lớp nào; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Chồng Ch và bà Triệu Mùi D có vợ là Triệu Mùi X; có 02 con (sinh năm 2010, 2011); tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân tốt. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho các bị cáo:

1. Bà Nông Thị Chiên - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn là người bào chữa cho các bị cáo: Lý Văn H, Đặng Văn L, Triệu Sành P, Đặng Kiềm C, Triệu Văn L. Có mặt.

2. Ông Hà Văn Tạ - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn là người bào chữa cho các bị cáo: Triệu Quỳ H, Lý Tồn Ch. Có mặt.

3. Ông Sầm Văn Kính - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn là người bào chữa cho bị cáo: Hoàng Văn Ch. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đặng Phụ V (tên gọi khác V), sinh năm 1964. Nơi cư trú: Thôn Ph, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

* Người phiên dịch: Bà Lý Thị Th. Địa chỉ: Thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 50 phút, ngày 29 tháng 02 năm 2020 tại khu ruộng N thuộc địa phận thôn Ph, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác của Công an huyện B phát hiện và bắt quả tang các đối tượng: Triệu Quỳ H, Hoàng Văn Ch, Đặng Văn L, Lý Tồn Ch, Lý Văn H, Đặng Phụ V cùng nhiều đối tượng khác đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền. Tang vật tạm giữ trên chiếu bạc gồm: 01 (một) bao tải màu xanh; 01 (một) bát nhựa màu trắng; 01 (một) đĩa nhựa màu xanh; 04 (bốn) quân vị làm bằng giấy bìa cứng một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; Tiền mặt 4.800.000^d (*Bốn triệu tám trăm nghìn đồng*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL. Tạm giữ trên người các đối tượng số tiền: 6.200.000^d (*Sáu triệu hai trăm nghìn đồng*), 08 (tám) điện thoại di động cụ thể: Đặng Văn L số tiền 700.000^d (*Bảy trăm nghìn đồng*), 02 điện thoại di động; Lý Văn H số tiền 2.000.000^d (*Hai triệu đồng*), 01 điện thoại di động; Hoàng Văn Ch số tiền 3.000.000^d (*Ba triệu đồng*), 01 điện thoại di động; Triệu Quỳ H số tiền: 500.000^d (*Năm trăm nghìn đồng*), 01 điện thoại di động; Lý Tồn Ch 02 điện thoại di động; Đặng Phụ V 01 điện thoại di động.

Quá trình điều tra, các bị cáo Triệu Quỳ H, Đặng Văn L, Lý Tồn Ch, Lý Văn H, Hoàng Văn Ch, Triệu Sành P, Triệu Văn L, Đặng Kiềm C khai nhận: Tối ngày 28/02/2020 các bị cáo thấy ở khu vực ruộng N thuộc địa phận thôn Ph, xã P, huyện B có nhiều người đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa nên đã đến tham gia đánh cùng. Hình thức đánh là dùng 04 (bốn) quân vị được cắt từ vỏ bao thuốc lá, một mặt màu trắng một mặt màu vàng cho vào 01 chiếc đĩa nhựa, sau đó lấy một chiếc bát úp lại và cầm lên xóc, sau khi xóc xong thì đặt xuống, bát vẫn úp kín trên đĩa và những người tham gia đánh bạc sẽ đặt cược tiền với nhau,

số tiền cược do những người chơi tự thỏa thuận với nhau và nhận cược với nhau, sau khi nhận cược với nhau xong người chơi sẽ đặt tiền vào bên chẵn hoặc bên lẻ đã được quy ước từ trước, bên chẵn là bên tay trái người xóc đĩa, bên lẻ là bên tay phải người xóc đĩa. Khi mọi người đặt tiền xong thì người xóc đĩa hoặc một người bất kỳ trong số những người đặt tiền đánh sẽ mở bát, nếu trong đĩa có 02 quân vị mặt màu trắng, 02 quân vị mặt màu vàng hoặc 04 quân vị đều cùng màu trắng hoặc vàng là về chẵn, người đặt tiền bên chẵn sẽ thắng. Ngược lại, nếu trong đĩa có 03 quân vị mặt đều màu trắng hoặc 03 quân vị mặt đều màu vàng và 01 quân vị có màu khác 03 quân vị còn lại là về lẻ, người đặt tiền bên lẻ sẽ thắng, thắng thua được tính theo tỷ lệ 1:1 tức là nếu đặt cược 50.000^d (Năm mươi nghìn đồng) thắng sẽ được 50.000^d (Năm mươi nghìn đồng) của người thua, những người chơi nhận cược với nhau sẽ có trách nhiệm trả tiền thắng thua cho nhau. Quá trình đánh bạc thì Lý Tồn Ch và Đặng Văn L thay nhau xóc đĩa, khi đang đánh bạc thì bị tổ công tác của Công an huyện B phát hiện và bắt quả tang. Các bị cáo khai nhận số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc là 7.450.000^d (Bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) cụ thể: Triệu Quỳ H sử dụng số tiền 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng); Hoàng Văn Ch sử dụng số tiền 3.000.000^d (Ba triệu đồng); Lý Văn H sử dụng số tiền 2.600.000^d (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng), khi bị bắt H đánh thua số tiền 600.000^d (Sáu trăm nghìn đồng) số tiền còn lại 2.000.000^d (Hai triệu đồng) thu trên người H, H thừa nhận nếu không bị bắt sẽ dùng số tiền này để đánh tiếp; Lý Tồn Ch sử dụng số tiền 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) để đánh bạc, khi bị bắt Ch đã thua hết; Đặng Văn L có số tiền 900.000^d (Chín trăm nghìn đồng) khi bị bắt L thua số tiền 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng), số tiền còn lại 700.000^d (Bảy trăm nghìn đồng) thu trên người L, L thừa nhận nếu không bị bắt sẽ dùng số tiền 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng) để đánh tiếp, còn lại 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) Liều để dành, không sử dụng để đánh bạc; Triệu Sành P sử dụng số tiền 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh khi bị bắt đã thua hết; Đặng Kiềm C sử dụng số tiền 100.000^d (Một trăm nghìn đồng) để đánh, khi bị bắt đã thua hết, Triệu Văn L sử dụng số tiền 100.000^d (Một trăm nghìn đồng) để đánh khi bị bắt đã thua hết; quá trình làm việc với Cơ quan điều tra Đặng Kiềm C tự nguyện giao nộp số tiền 100.000^d (Một trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra các bị cáo khai về số tiền đem theo để đánh bạc không khớp với số tiền thực tế thu giữ tại chiếu bạc và trên người các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo đều thừa nhận khi bị bắt quả tang ngoài các bị cáo thì còn nhiều đối tượng bỏ chạy được đã để lại một phần tiền trên chiếu bạc. Vì vậy khẳng định số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 10.800.000^d (Mười triệu tám trăm nghìn đồng), trong đó: Thu trên chiếu bạc là 4.800.000^d (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng) và thu trên người các bị cáo số tiền dùng để đánh bạc là 6000.000^d (Sáu triệu đồng). Qua đấu tranh, Đặng Phú V không thừa nhận được tham gia đánh bạc và các bị cáo cũng đều thừa nhận là Đặng Phú V chỉ đứng xem không tham gia đánh bạc.

Bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSBB ngày 24/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố các bị cáo Triệu Quỳ H, Đặng Văn L,

Hoàng Văn Ch, Lý Văn H, Lý Tồn Ch, Triệu Sành P, Triệu Văn L, Đặng Kiềm C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Trước Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Triệu Quầy H, Đặng Văn L, Hoàng Văn Ch, Lý Văn H, Lý Tồn Ch, Triệu Sành P, Triệu Văn L, Đặng Kiềm C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo Triệu Quầy H, Đặng Văn L, Hoàng Văn Ch, Lý Văn H, Lý Tồn Ch, Triệu Sành P, Triệu Văn L, Đặng Kiềm C theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Triệu Quầy H, Đặng Văn L, Hoàng Văn Ch, Lý Văn H, Lý Tồn Ch, Triệu Sành P, Triệu Văn L, Đặng Kiềm C phạm tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Quầy H từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn L từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Ch từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn H từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Tồn Ch từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Sành P từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Văn L từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng

án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Kiềm C từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú của các bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh các bị cáo không có tài sản gì nên không đề nghị phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo: Các bị cáo Đặng Văn L, Triệu Quỳ H, Lý Tồn Ch, Triệu Văn L thuộc hộ cận nghèo có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Các bị cáo Hoàng Văn Ch, Lý Văn H, Triệu Sành P, Đặng Kiềm C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận những người bào chữa cho các bị cáo nhất trí về các điều luật, tội danh và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị đối với các bị cáo. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, cũng như việc tổng đạt giấy triệu tập đúng quy định của pháp luật. Mặt khác, tại cơ quan điều tra họ đã có lời khai đầy đủ và không có yêu cầu gì. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] *Về căn cứ định tội, định khung hình phạt*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận: Tội ngày 28/02/2020 các bị cáo Triệu Quỳ H, Đặng Văn L, Hoàng Văn Ch, Lý Văn H, Lý Tồn Ch, Triệu Sành P, Triệu Văn L, Đặng Kiềm C thấy ở khu vực ruộng N thuộc địa phận thôn Ph, xã P, B có nhiều người đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa nên đã đến tham gia đánh cùng. Số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc là 7.450.000^d (*Bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) cụ thể: Triệu Quỳ H sử dụng số tiền 500.000^d (*Năm trăm nghìn đồng*) khi bị bắt H không được cũng không bị thua bạc; Hoàng Văn Ch sử dụng số tiền 3.000.000^d (*Ba triệu đồng*) khi bị bắt Ch không được cũng không bị thua bạc; Lý Văn H sử dụng số tiền 2.600.000^d (*Hai triệu sáu trăm nghìn đồng*), khi bị bắt H đánh thua số tiền 600.000^d (*Sáu trăm nghìn đồng*) số tiền còn lại 2.000.000^d (*Hai triệu đồng*) thu trên người H, H thừa nhận nếu không bị bắt sẽ dùng số tiền này để đánh tiếp; Lý Tồn Ch sử dụng số tiền 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) để đánh bạc, khi bị bắt Ch đã thua hết; Đặng Văn L có số tiền 900.000^d (*Chín trăm nghìn đồng*) khi bị bắt L thua số tiền 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*), số tiền còn lại 700.000^d (*Bảy trăm nghìn đồng*) thu trên người L, L thừa nhận nếu không bị bắt sẽ dùng số tiền 500.000^d (*Năm trăm nghìn đồng*) để đánh tiếp, còn lại 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) L để dành, không sử dụng để đánh bạc; Triệu Sành P sử dụng số tiền 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) để đánh khi bị bắt đã thua hết; Đặng Kiềm C sử dụng số tiền 100.000^d (*Một trăm nghìn đồng*) để đánh, khi bị bắt đã thua hết, Triệu Văn L sử dụng số tiền 100.000^d (*Một trăm nghìn đồng*) để đánh khi bị bắt đã thua hết.

Các bị cáo là những người có đủ năng lực hành vi nhưng các bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng tài liệu, chứng cứ đã thu thập được và phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Triệu Quỳ H, Đặng Văn L, Hoàng Văn Ch, Lý Văn H, Lý Tồn Ch, Triệu Sành P, Triệu Văn L, Đặng Kiềm C đã phạm tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong vụ án này cả tám bị cáo cùng tham gia đánh bạc nhưng giữa các bị cáo không có tổ chức, không có bàn bạc từ trước... các bị cáo đều là người thực hành vì vậy vai trò của các bị cáo trong vụ án là như nhau, khi xem xét trách nhiệm hình sự căn cứ vào nhân thân, tiền án, tiền sự, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Về nhân thân: Các bị cáo Triệu Quỳ H, Đặng Văn L, Lý Văn H, Lý Tồn Ch, Triệu Sành P, Triệu Văn L, Đặng Kiềm C, Hoàng Văn Ch đều có nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Triệu Quỳ H, Đặng Văn L, Hoàng Văn Ch, Lý Văn H, Lý Tồn Ch, Triệu Sành P, Triệu Văn L, Đặng Kiềm C được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Trong các giai đoạn tố tụng các bị cáo đều "*Thành khẩn khai báo*" và "*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, đối với bị cáo Triệu Quỳ H có ông nội là Triệu Tả V được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; các bị cáo Lý Văn H, Triệu Sành P và Đặng Kiềm C đã tự nguyện nộp một số tiền tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B để đảm bảo việc thi hành án nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Tuy nhiên, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hoá và hiểu biết hạn chế. Khi lượng hình được xem xét áp dụng hình phạt có sự khoan hồng của Nhà nước đối với đối tượng nhất thời phạm tội, không cần thiết áp dụng biện pháp phạt tù giam vẫn đảm bảo tính răn đe đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Hoàng Văn Ch ngày 26/10/2015 bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau (Quyết định số: 60/QĐ-XPHC) đã chấp hành xong ngày 26/10/2015. Bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân mà tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét để có mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản nên không cần thiết phải có hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[4] Về vật chứng:

* Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm:

- 01 (một) bao tải màu xanh.
- 01 (một) bát nhựa màu trắng.
- 01 (một) đĩa nhựa màu xanh.
- 04 (bốn) quân vị làm bằng giấy bìa cứng, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng.
- 01 điện thoại nhãn hiệu IteL có bàn phím không có thẻ sim đã bị hỏng, không xác định được của ai.

* Đối với số tiền 11.100.000^d (*Mười một triệu một trăm nghìn đồng*) xử lý như sau:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 10.800.000^d (*Mười triệu tám trăm nghìn đồng*) trong đó: Số tiền thu trên chiếu bạc là 4.800.000^d (*Bốn triệu tám trăm nghìn đồng*) không rõ của ai, xác định là tiền dùng vào việc đánh bạc và 6.000.000^d (*Sáu triệu đồng*) là số tiền thu trên người các bị cáo dùng để đánh bạc.

- Đối với số tiền 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo Đặng Văn L, bị cáo L khai số tiền này là của bị cáo không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 100.000^d (*Một trăm nghìn đồng*) quá trình điều tra bị cáo Đặng Kiêm C tự nguyện giao nộp, số tiền này là của bị cáo không liên quan đến việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo.

* Số điện thoại di động thu giữ của các bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội xử lý như sau:

- Trả lại cho bị cáo Đặng Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu vàng màn hình bị vỡ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Lý Tồn Ch 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng gold và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Lý Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn Ch 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh. Tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo Triệu Quỳ H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Forme bị hỏng màn hình có bàn phím.

* Ngày 29/6/2020, bị cáo Lý Văn H nộp số tiền 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 03622 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn mục đích để đảm bảo thi hành án. Do đó, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

* Ngày 24/8/2020, bị cáo Triệu Sành P nộp số tiền 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 03623 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn mục đích để đảm bảo thi hành án. Do đó cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

* Ngày 24/8/2020, bị cáo Đặng Kiềm C nộp số tiền 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 03624 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn mục đích để đảm bảo thi hành án. Do đó cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/7/2020 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn).

[5] *Về vấn đề khác:* Ngoài các bị cáo đã bị khởi tố, truy tố và xét xử thì còn có một số đối tượng khác cùng tham gia đánh bạc, khi Cơ quan điều tra tiến hành bắt quả tang đã bỏ chạy được, quá trình điều tra các bị cáo đều không xác định được là ai, họ, tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Đối với Đặng Phụ V có mặt tại nơi đánh bạc khi Cơ quan điều tra bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định Đặng Phụ V không tham gia đánh bạc. Do đó không xem xét xử lý.

[6] *Về án phí:*

Các bị cáo Đặng Văn L, Triệu Quỳ H, Lý Tồn Ch, Triệu Văn L thuộc hộ cận nghèo có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo Hoàng Văn Ch, Lý Văn H, Triệu Sành P, Đặng Kiềm C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Triệu Quỳ H, Đặng Văn L, Hoàng Văn Ch, Lý Văn H, Lý Tồn Ch, Triệu Sành P, Triệu Văn L, Đặng Kiềm C (tên gọi khác Đặng Tài L) phạm tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Triệu Quỳ H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười Hai) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đặng Văn L

07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (*Mười bốn*) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Ch 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (*Mười sáu*) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lý Văn H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*Mười hai*) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lý Tồn Ch 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (*Mười bốn*) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Triệu Sành P 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*Mười hai*) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Triệu Văn L 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (*Mười bốn*) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đặng Kiềm C (tên gọi khác Đặng Tài L) 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*Mười hai*) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Triệu Quỳ H và bị cáo Hoàng Văn Ch cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Bắc Kạn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Đặng Văn L, bị cáo Lý Văn H, bị cáo Lý Tồn Ch, bị cáo Triệu Sành P, bị cáo Triệu Văn L và bị cáo Đặng Kiềm C cho Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện B, tỉnh Bắc Kạn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

* Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm:

- 01 (một) bao tải màu xanh.
- 01 (một) bát nhựa màu trắng.
- 01 (một) đĩa nhựa màu xanh.
- 04 (bốn) quân vị làm bằng giấy bìa cứng, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng.
- 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL có bàn phím không có thẻ sim đã bị hỏng, không xác định được của ai.

* Đối với số tiền 11.100.000^d (*Mười một triệu một trăm nghìn đồng*) xử lý như sau:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 10.800.000^d (*Mười triệu tám trăm nghìn đồng*) trong đó: Số tiền thu trên chiếu bạc là 4.800.000^d (*Bốn triệu tám trăm nghìn đồng*) không rõ của ai, xác định là tiền dùng vào việc đánh bạc và 6.000.000^d (*Sáu triệu đồng*) là số tiền thu trên người các bị cáo dùng để đánh bạc.

- Số tiền 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) của bị cáo Đặng Văn L trả lại cho bị cáo.

- Số tiền số tiền 100.000^d (*Một trăm nghìn đồng*) của bị cáo Đặng Kiềm C trả lại cho bị cáo.

* Số điện thoại di động thu giữ của các bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội xử lý như sau:

- Trả lại cho bị cáo Đặng Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu vàng màn hình bị vỡ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Lý Tồn Ch 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng gold và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Lý Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn Ch 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh. Tuy nhiên, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo Triệu Quây H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Forme bị hỏng màn hình có bàn phím.

* Tạm giữ số tiền 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Lý Văn H nộp theo biên lai thu tiền số 03622 ngày 29/6/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

* Tạm giữ số tiền 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Triệu Sành P nộp theo biên lai thu tiền số 03623 ngày 24/8/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

* Tạm giữ số tiền 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Đặng Kiềm C nộp theo biên lai thu tiền số 03624 ngày 24/8/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/7/2020 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo.

- Các bị cáo Lý Văn H, Triệu Sành P, Đặng Kiềm C, Hoàng Văn Ch mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Triệu Quỳ H, Đặng Văn L, Triệu Văn L, Lý Tồn Ch.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND huyện B (2);
- Bị cáo; (8)
- Người bào chữa; (3)
- Người có QL, NVLQ; (1)
- Chi cục THADS huyện B; (1)
- Công an huyện B; (2)
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn; (1)
- THAHS; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án; (1)
- Lưu Văn phòng. (1)

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Anh Tuấn

